

Bản án số: **21/2021/DS-ST**  
Ngày 02 tháng 02 năm 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh
2. Ông Trần Xuronne

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 203/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2020/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: XX, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội,

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T, địa chỉ: Tầng YY, Số ZZ, đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, là Chuyên viên xử lý nợ-Ngân hàng V, theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020;

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn U; địa chỉ: ấp P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Trong đơn khởi kiện ngày 29/5/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Trước đây, Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có thỏa thuận với ông Ngô Văn U ký kết các hợp đồng tín dụng vay và thế chấp tài sản sau đây:

- Hợp đồng tín dụng số 12997062/GDH/HDTD, ngày 13/4/2017, số tiền vay là 119.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, được phân kỳ trả vốn và lãi hàng tháng, lãi suất tại thời điểm cho vay là 8,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để thanh toán tiền mua xe.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 12997062/GDH/HDTC, ngày 13/4/2017, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu DONGBEN, biển kiểm soát 83C-051.XX, do ông Ngô Văn U đứng tên theo giấy hẹn của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/4/2017.

- Đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, Thẻ 269-P-9092079 ngày 05/4/2017 có số tiền vay 17.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông U đã thanh toán được một phần nợ gốc và lãi. Sau khi trả được vốn gốc của hợp đồng là 37.398.480 đồng cùng với tiền lãi theo lãi suất trong hạn, thì ông U không tiếp tục thanh toán nợ hợp đồng nữa, nên còn nợ Ngân hàng (tính chung hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ) vốn gốc là 98.601.520 đồng; tiền lãi tạm tính nêu trong đơn khởi kiện đến ngày 20/5/2020 là 32.607.522 đồng. Tổng cộng 131.209.042 đồng.

Trong đơn khởi kiện ban đầu, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ngô Văn U phải trả số tiền còn nợ gồm vốn gốc và lãi của 02 hợp đồng với tổng số tiền là 131.209.042 đồng,

Đến trước ngày mở phiên tòa, ông Nguyễn Hoàng T đại diện nguyên đơn có cung cấp bản tự khai, bảng tính lãi và đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 05/4/2017; theo đó, yêu cầu khởi kiện còn lại của Ngân hàng là buộc ông Ngô Văn U trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng ký ngày 13/4/2017 với số tiền nợ gốc là 82.633.905 đồng, nợ lãi tính đến ngày xét xử (ngày 02/02/2021) trong hạn là 21.524.755 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.762.378 đồng, tổng cộng là 114.921.038 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ; trường hợp ông U không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì có biện pháp xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là ông Ngô Văn U, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông U nhưng ông U không có ý kiến trả lời, cũng không đến Tòa án để cung cấp lời khai và tham gia các phiên họp, hòa giải.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

[1] Ông Ngô Văn U là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, ông Nguyễn

Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại các Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện theo đơn ngày 28/01/2021 của đại diện nguyên đơn, về việc không yêu cầu bị đơn phải trả nợ đối với khoản vay của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 05/4/2017, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hướng có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên cần chấp nhận để đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, xét thấy hợp đồng tín dụng số 12997062/GDH/HDTD, lập ngày 13/4/2017 giữa Ngân hàng với ông U đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là ngân hàng với bên vay là ông U; các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện với nhu cầu lợi nhuận của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là ngân hàng đã giải ngân, bên vay là ông U đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng, như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; việc ông U không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận; do vậy việc khởi kiện của ngân hàng yêu cầu buộc ông U thanh toán nợ của hợp đồng với tổng số tiền là 114.921.038 đồng (gồm nợ gốc 82.633.905 đồng, nợ lãi trong hạn 21.524.755 đồng, nợ lãi quá hạn 10.762.378 đồng tính đến ngày xét xử) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông U trả hết nợ, là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông U không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, xét thấy Hợp đồng thế chấp tài sản số 12997062/GDH/HDTTC lập ngày 13/4/2017, để bảo đảm cho các khoản vay của ông U đối với ngân hàng, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, phù hợp với quy định của pháp luật, với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô, nhãn hiệu DONGBEN, biển kiểm soát 83C-051.XX, do ông Ngô Văn U đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/4/2017). Mặc dù tài sản thế chấp hiện nay Tòa án không thẩm định được do chủ sở hữu tài sản là bị đơn trong vụ án không hợp tác, nhưng trong quá trình giải quyết, Tòa án có thu thập thông tin từ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng, được biết đến thời điểm hiện tại, ông Ngô Văn U vẫn còn đứng tên chủ sở hữu đối với xe ô tô biển kiểm soát số 83C-051.XX (*Loại xe: Tải thùng kín; Nhãn hiệu: DONGBEN; Số loại: DB1021/TK01; Màu sơn: Trắng; Dung tích xi lanh: 1051; Số máy: LJ465Q2AE6H02170530; Số khung: RM3BACAB6H2104038; Tự trọng: 1010; Tải trọng: 770; Số chỗ ngồi: 2; Năm sản xuất: 2017; Ngày đăng ký: 12/4/2017; Đăng ký xe có giá trị đến 31/12/2042; Trạng thái xe:*

*Đang lưu hành*). Như vậy có căn cứ xác định ông Ngô Văn U chính là chủ sở hữu của xe ô tô tải nêu trên và hiện nay ông U chưa chuyển dịch hợp pháp tài sản này cho ai khác. Do đó, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ngân hàng trong trường hợp ông U không trả nợ hoặc trả không đầy đủ là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận; mặt khác, việc xử lý tài sản bảo đảm nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án; nếu tài sản bảo đảm không còn hoặc giá trị thanh toán không đủ, thì vẫn có thể xử lý bằng tài sản khác.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 317, 323, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 7, 8 và 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V đã rút, về việc đòi bị đơn ông Ngô Văn U trả nợ đối với khoản vay của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ký ngày 05/4/2017.

2. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn; buộc ông Ngô Văn U có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng ký ngày 13/4/2017, với số tiền nợ gốc là 82.633.905 đồng, nợ lãi trong hạn là 21.524.755 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.762.378 đồng, tổng cộng là 114.921.038 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi

suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Văn U để thi hành án trong trường hợp ông Ngô Văn U không tự nguyện thi hành. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu: DONGBEN, biển kiểm soát 83C-051.XX; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/4/2017 cho ông Ngô Văn U.

3. Về án phí: Ông Ngô Văn U phải chịu 5.746.000 đồng; Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.280.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004285 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Diệu**